

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 10-6-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hồng Thê

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Danh Tuyên

Ông Hoàng Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:***  
Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Xóm 6 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thúy A – sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Xóm 1 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 07/02/2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn B trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn chị Lê Thị Thúy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký ngày 14/01/2019 tại UBND xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc và thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, thiếu quan tâm, chia sẻ và không có được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân được một năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn chị Lê Thị Thúy A;
- Con chung: có 01 con chung là Nguyễn Huy C sinh ngày 02/11/2019. Nguyên đơn đồng ý giao con cho bị đơn nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.
- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị Thúy A thừa nhận*** sự kiện kết hôn như ý kiến của nguyên đơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 9 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không có chính kiến, nhu nhược, không biết quan tâm, chăm sóc và bảo vệ cho vợ con. Thêm vào đó, việc sống chung cùng với mẹ chồng đã khiến cho mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Chị A không còn tình cảm gì với anh B và đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Huy C sinh ngày 02/11/2019 hiện đang sống cùng chị A. Bị đơn có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại ban cán sự xóm 6 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phản ánh: anh B và chị A kết hôn, về sống chung cùng mẹ anh B tại xóm 6 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống chung, giữa chị A và mẹ anh B xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù anh B là người con hiếu thảo, rất thương vợ, thương con nhưng không có khả năng dung hòa quan hệ mẹ chồng – nàng dâu. Sau khi chị A sinh con là cháu Nguyễn Huy C được 15 ngày thì đưa con về bên ngoại tại xóm 1 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An sinh sống cho đến nay. Hiện anh B đang trực tiếp nuôi con riêng với người vợ trước là cháu Nguyễn Phương Th mà không có khoản cấp dưỡng nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho anh Nguyễn Văn B được ly hôn với chị Lê Thị Thúy A; giao con chung Nguyễn Huy C cho chị Lê Thị Thúy A nuôi và buộc anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 6/2021 đến khi con chung trưởng thành; không giải quyết vấn đề tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] . Về tố tụng:

Do vụ án có tranh chấp về nuôi con chung nên Tòa án thu thập chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị Thúy A đăng ký kết hôn ngày 14/01/2019 tại UBND xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù các đương sự trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không giống nhau, song cả hai đều thừa nhận đã không chung sống với nhau một thời gian dài, không còn tình cảm gì với nhau và đồng thuận ly hôn. Như vậy, có thể thấy, anh B, chị A đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh B và chị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Nguyễn Văn B ly hôn với chị Lê Thị Thúy A.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Huy C sinh ngày 02/11/2019 hiện đang sống cùng với chị A tại xóm 1 xã P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi nên.

Đối với tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: nuôi con là quyền đồng thời là nghĩa vụ của người làm cha mẹ và cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc con chung. Vì vậy, anh B và chị A mỗi người phải chịu trách nhiệm chi trả  $\frac{1}{2}$  chi phí nuôi con chung. Hiện cháu Cường mới 01 tuổi 07 tháng 08 ngày, nhu cầu chủ yếu tập trung vào chế độ dinh dưỡng; anh B với mức lương trung bình 6.500.000 đồng/tháng cũng đang trực tiếp nuôi 01 con riêng là Nguyễn Phương Th và mẹ đẻ. Do đó, với mức cấp dưỡng do nguyên đơn đề nghị tại thời điểm ly hôn là phù hợp với thu nhập của anh B cũng như  $\frac{1}{2}$  nhu cầu của cháu C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh B cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con chung trưởng thành. Trường hợp khi nhu cầu thiết yếu của cháu

C tăng lên thì chị A có quyền yêu cầu tòa án thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho anh Nguyễn Văn B ly hôn chị Lê Thị Thúy A;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Huy C, sinh ngày 02/11/2019 cho chị Lê Thị Thúy A trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con chung trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án về việc thi hành khoản tiền cấp dưỡng mỗi kỳ cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005100 ngày 31/3/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành. Anh Nguyễn Văn B còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- UBND xã P;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hồng Thê**